

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Ánh**
2- Ông **Đào Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 319/TB-TA ngày 17 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí N**, sinh ngày: 25/5/2000; nơi cư trú ấp C, xã ĐBK, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1976 (con sống) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1975 (con sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 04/6/2019; tạm giam ngày 07/6/2019; bị cáo còn đang tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. **Đỗ Nguyễn Kim Y** - sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. **Huỳnh Văn C** - sinh năm: 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. **Bùi Tiết N** - sinh năm: 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Ngọc T - sinh năm: 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn U - sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, Lê Chí N đi chơi về nhà (địa chỉ ấp C, xã ĐBK, huyện X), lúc này gia đình N đã khóa cửa ngủ. Do đói bụng, nên N đi đến nhà anh Nguyễn Văn U (địa chỉ ấp C, xã ĐBK) là cậu của N, cách nhà N khoảng 30m để tìm cơm ăn.

Khi ngồi ăn cơm ở hiên phía sau nhà (hiên được gia đình anh U xây dựng để làm bếp, nằm bên ngoài ngôi nhà, không có khóa), N phát hiện phòng ngủ của vợ chồng anh U và chị Đỗ Nguyễn Kim Y không có người, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. N biết cửa sau nhà anh U không khóa, chỉ gài chốt bên trong, nên N đứng trên ghế, đưa tay qua lỗ thông gió mở chốt cửa đi vào nhà.

Vào phòng ngủ của vợ chồng anh U, N thấy tủ kiếng không khóa nên dùng tay đẩy cánh cửa sang một bên, lấy ví đựng tiền của chị Y để bên trong giỏ xách màu đỏ đi ra khu vực bếp để lục tìm tài sản. Khi mở ví ra, N thấy bên trong có tiền được xếp thành từng cọc theo mệnh giá khác nhau. Do sợ lấy nhiều tiền sẽ bị phát hiện, nên N chỉ lấy 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số tiền còn lại N đem để lại vị trí cũ rồi gài chốt cửa sau lại. Sáng ngày 03/4/2018, N đi đến thành phố Hồ Chí Minh chơi game và tiêu xài hết số tiền trộm được. Đến ngày 09/4/2018, N về nhà thì bị Công an xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười mời làm việc. Tại Công an, N đã thừa nhận hành vi lấy trộm 2.500.000 đồng của chị Y.

Trong quá trình điều tra, N còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 25/7/2018, N đi xe đạp từ nhà đến nhà anh Huỳnh Văn C (địa chỉ ấp C, xã ĐBK), lấy trộm 01 máy phun phân màu trắng đen, hiệu Honda của anh C để bên hông nhà. Sau khi lấy được tài sản, N đem đến thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, để bán nhưng không có người mua. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N đem máy phun phân về cất giấu ở nhà kho của anh U. Sau khi giấu máy phun phân, N tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đi xe đạp đến quán nước giải khát của anh Bùi Tiết N (địa chỉ ấp C, xã ĐBK), N leo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong quán lấy trộm 01 ắc quy hiệu Robot 2KVA màu trắng xanh của anh N, đem đến điểm thu mua phế liệu của chị Lê Ngọc T (địa chỉ khóm A, thị trấn MA), nói ắc quy của gia đình không xài và bán với giá 200.000 đồng, số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày

26/7/2018, anh U phát hiện máy phun phân để trong kho nên trình báo Công an xã Đốc Bình Kiều, Công an xã Đốc Bình Kiều đã thu giữ máy phun phân và ôn áp trao trả lại cho anh C và anh N.

Tại Bản Kết luận định giá số 56 ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Máy phun phân màu trắng đen, hiệu Honda có trị giá 1.100.000 đồng; Ôn áp hiệu Robot 2KVA màu trắng xanh trị giá 200.000 đồng. Như vậy, trong thời gian từ ngày 03/4/2018 đến 25/7/2018, N đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Đỗ Nguyễn Kim Y không yêu cầu Nghĩa bồi thường số tiền đã lấy trộm 2.500.000 đồng, nên không xem xét.

Người bị hại Huỳnh Văn C, Bùi Tiết N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Chị Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng đã mua ôn áp, nên không xem xét.

Về vật chứng:

Công an đã tạm giữ: 01 (một) máy phun phân màu trắng – đen và 01 (một) ôn áp hiệu Robot 2KVA màu trắng xanh, đã trao trả lại cho anh C và anh N.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTM ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Chí N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Chí N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện game, do không có tiền chơi game, nên trong khoảng thời gian từ ngày 03/4/2018 đến 25/7/2018, lợi dụng sự sơ hở của chị Y, anh C, anh N trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể tài sản trộm được gồm 2.500.000 đồng của chị Y, 01 máy phun phân trị giá 1.100.000 đồng của anh C và 01 ổ áp trị giá 200.000 đồng của anh N (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.800.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”

[4] Xét, bị cáo N tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nhưng bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, trong độ tuổi này bị cáo phải được cấp sách đến trường, phải được gia đình, xã hội quan tâm chăm lo, bị cáo phụ giúp gia đình làm nghề cưa cây nhưng bị cáo không chí thú làm ăn mà thích ăn chơi, do nghiện game và không có tiền để chơi game, bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác để chơi game, nên phạm tội. Mặc khác, khi được cho tại ngoại bị cáo bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười truy nã. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi”*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo N không có việc làm ổn định, kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Đỗ Nguyễn Kim Y không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng đã lấy trộm, nên không xem xét.

Người bị hại Huỳnh Văn C, Bùi Tiết N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng đã mua ôn áp, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[11] Đối với chị Lê Ngọc T khi mua ôn áp của bị cáo, chị T không biết đây là tài sản do bị cáo lấy trộm mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Chí N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/6/2019.

3/- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Chí N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Đỗ Nguyễn Kim Y, Huỳnh Văn C, Bùi Tiết N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc